

NHỮNG THÀNH TỰU KINH TẾ VIỆT NAM TRONG NĂM 1995 VÀ VIỄN ẢNH PHÁT TRIỂN 1996

TS. LÊ KHOA

Theo các số liệu thống kê được công bố, GDP VN đã tăng như sau: 1991: 6%, 1992: 8,1%, 1993: 8,6%, 1994: 8,8%. 1995: 9,5%, so với thời kỳ 1976 - 80: 0,4%, 1981 - 85: 6,4%, 1986 - 90: 3,9%. Năm 1995 là đạt thành quả phát triển cao nhất từ 1976 đến nay và theo nguồn *The World in 1995 - The World in 1996*, tốc độ phát triển GDP/đầu người VN cũng đứng hạng nhì so với Trung Quốc (9,8%), Hàn Quốc (9,4%). Tuy nhiên, vì mức khởi điểm 1994 của VN rất thấp (GDP/đầu người VN chỉ là 204 USD), việc tăng GDP 9,5% cộng với tác dụng tiền Việt lên giá so với tiền Mỹ chỉ làm tăng thu nhập bình quân người VN thêm 45,6 USD. Trái lại, Nhật có GDP/đầu người 1994 là 37.580 USD, chỉ cần GDP tăng 0,6%, cộng với sự tăng giá của đồng yên, cũng đủ làm cho mỗi người dân Nhật có thêm 2.920 USD. Tương tự như trên Singapore đã tăng 24.900 lên 30.301 USD với mức tăng trưởng 8,7% (thêm 5.401 USD), Hàn Quốc 9.600 lên 11.580 USD với mức tăng trưởng 8% (thêm 1.900). Tính theo số tăng giá tuyệt đối GDP/đầu người, các nước láng giềng vẫn phát triển nhanh hơn nước ta, và năm 1995 chúng ta vẫn tiếp tục tụt hậu. Chúng ta cần gia tăng nhanh hơn nữa mức phát triển VN trong năm 1996 mới có thể thu ngắn phần nào khoảng cách giữa ta và họ.

I. VÌ SAO KINH TẾ VN ĐÃ PHÁT TRIỂN KHÁ TRONG NĂM 1995

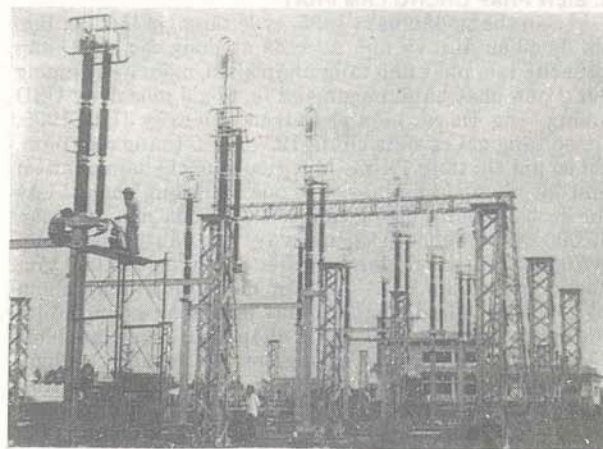
1. Thứ nhất là do khu vực ngoại quốc đầu tư, viện trợ, cho vay và kiều bào gửi ngoại tệ về nước. Đầu tư ngoại quốc thực hiện (khác với đầu tư đăng ký) tăng mạnh từ năm 1993: 500 triệu USD, 1994: 1.700, 1995: 1.800 triệu USD. Du khách 1.300.000 người đến VN năm 1995 so với 1.000.000 năm 1994. Kiều hối có thể ước khoảng gần 1,5 tỷ USD. Nếu cộng tất cả số ngoại tệ đầu tư, viện trợ, cho vay và kiều hối nhận được năm 1995, có thể lên đến dưới

3- 4 tỷ USD. Xuất khẩu VN tăng. Năm 1994 được mùa lúa, cà phê, sản lượng dầu thô tăng, giá gạo, điều, cà phê cao, xuất khẩu VN tăng đến 5.220 triệu USD. Tổng số ngoại tệ khả dụng năm 1995 lên đến khoảng trên dưới 9 tỷ USD, một con số rất lớn, chưa hề bao giờ có tại VN. So với các năm 1976 - 80 chỉ có dưới 1,5 tỷ USD - Rúp, 1980 - 90 dưới 2.600 triệu USD - Rúp.

Nhờ sự tăng gia số ngoại tệ khả dụng đến, VN đã tăng mạnh số nhập khẩu. Số nhập khẩu được công bố là 7,25 tỷ USD, tăng 1,28 lần so với năm 1994. Cùng với số nhập khẩu được công bố trên, số nhập khẩu lậu ước trên 1 tỷ USD, như vậy, nhập khẩu, kể cả nhập lậu, trên 8,25 tỷ USD.

Theo mô hình: GDP = k x nhập khẩu

GDP có thể coi là hàm số của số hàng nhập khẩu. Nói theo nghĩa thông thường, khi nhập khẩu tăng, sẽ có nhiều máy, nguyên vật liệu, phụ tùng hơn để tăng sản xuất, nhiều hàng hơn để kéo giá xuống. Theo Tổng cục thống kê, GDP 1994 tính theo giá hiện hành là 170.258 tỷ đồng, năm 1995 giá tăng 12,7% và GDP tăng 9,5%, do đó GDP 1995 = 170.258 tỷ x 1.127 x 109,5 = 210.109 tỷ đồng. Tỷ giá là 11.011 đồng 1 USD vào ngày 31.12.1995, do đó GDP 1995 = 19 tỷ USD so với 1994 là 14,8 tỷ. GDP



đầu người 1995 là 250 so với 204,6 USD năm 1994. Trong năm 1995, GDP đầu người tính bằng USD tăng gần 25% so với cách tính GDP đầu người VN tính theo giá cố định 1989 chỉ tăng 9,5%, lý do tiền ta lên giá so với USD.

2. Ngoài việc có nhiều vật tư hơn, chúng ta cũng đầu tư nhiều hơn và thụ hưởng được tác dụng gia tăng đầu tư các năm trước. Đầu tư năm 1995 ước 62.000 tỷ đồng, tỷ lệ đầu tư/GDP = 62.000/210.109 = 29,5%. Con số 62.000 tỷ đồng đầu tư được tính như sau: các xí nghiệp đầu tư với vốn tự có: 5.000 tỷ, trong đó khấu hao 2.500 tỷ, nhân dân và tư nhân đầu tư: 16.000 tỷ, nước ngoài đầu tư 20.000 tỷ hay 1,8 tỷ USD, ngân sách, tín dụng nhà nước cấp cho đầu tư và doanh nghiệp nhà nước đầu tư 21.000 tỷ. Cách tính đầu tư theo vốn cấp hay đóng góp (được gọi là thực hiện đối với các xí nghiệp liên doanh) có phần không sát thực tế vì từ khi cấp hay góp vốn đến khi xây nhà máy có một khoảng cách thời gian, nhiều khi tuy đã góp vốn nhưng vốn lại không dùng xây nhà máy mà dùng vào việc khác, tuy nhiên có thể tạm chấp nhận khi chưa có cách tính khác xác thực hơn.

Theo các nhà kinh tế, khi tỷ lệ đầu tư GDP đạt quy mô 10 - 30% GDP thì các nước nông nghiệp chuyển sang giai đoạn cất cánh. Chúng tôi tạm ước:

	1991	1992	1993	1994	1995
GDPVN	8.760,5	10.048,6	12.329,2	14.836,3	19.081
Đầu tư	895,5	726,5	2.320,4	2.664,6	5.630
Tỷ lệ	10,2%	7,2%	18,8%	17,9%	29,5%

Qua các tỷ lệ đầu tư/GDP, VN đã đạt tiêu chuẩn xếp vào danh sách các nước "cắt cánh kinh tế". Tuy nhiên, chúng ta kinh qua giai đoạn này không phải bằng "nội lực" của ta, mà bằng "nội lực tiếp sức" từ ngoại quốc.

3. Các chương trình đầu tư chỉ phát huy tác dụng sản xuất sau khi được thực hiện xây cất nhà máy xong, thời gian ít ra một vài năm. Qua các con số trên, chúng ta chỉ mới có đầu tư nhiều (chủ yếu là đầu tư ngoại quốc) từ 1993 trở đi. Tới năm 1995, một số các chương trình đầu tư từ 1993 bắt đầu đưa vào sản xuất và phát huy tác dụng tăng xuất khẩu, tăng GDP và cung hàng hóa.

Do các tác dụng tổng hợp tăng nhập khẩu, tăng đầu tư và một số công trình đầu tư được đưa vào sản xuất, nên chúng ta có được những thành tựu kinh tế 1995, hơn hẳn các năm trước. Đồng thời cũng cần nói nhờ giá lúa cao, giá lương thực cao, nông dân phấn khởi ra đồng nên mới được mùa lớn năm 1995.

II. BIỆN PHÁP CHỐNG LẠM PHÁT

Sáu tháng đầu năm 1995, tỷ lệ tăng giá là 11%. Báo chí đã phản ánh và nhà nước đã áp dụng các biện pháp kiềm chế lạm phát như tăng nhập khẩu, ngân hàng ngưng dùng tiền phát hành mua ngoại tệ, tỷ giá mua đồng USD không tăng. Do các biện pháp trên, đến ngày 31.12.1995, chỉ số tăng giá cả năm chỉ là 12,7, hay 5 tháng cuối năm, chỉ số giá chỉ tăng 1,16%. Mục tiêu kiềm chế lạm phát coi như đạt nhưng làm như vậy có quá liều lượng không? Lấy thí dụ thị trường đường mía, đã đến mùa mía, vẫn còn 50.000 tấn tồn kho. Vì sao như vậy? Ban đầu dự kiến nhập là 70.000 tấn, sau đó lại được điều chỉnh lên 140.000 tấn, nhưng giá đường vẫn lên, nên điều chỉnh nhập thêm 217.000 tấn. Giá đường hiện nay hoàn toàn không có lợi cho người sản xuất. Liều lượng nhập khẩu chống lạm phát đã vượt yêu cầu, không những trên thị trường có nhiều đường mía, mà với nhiều mặt hàng khác, cũng xảy ra tình trạng trên đây, như phụ tùng xe honda, vải, xe đạp, bóng đèn v.v... Số nhập khẩu được thông báo cho cả năm là 6,2 tỷ, đến ngày 31.12.95 lên đến 7,25 tỷ USD. Cũng nên phân biệt những nguồn ngoại tệ riêng như kiều hối, viện trợ quốc tế, xuất khẩu với những nguồn ngoại tệ đi vay, đầu tư ngoại quốc cần phải thanh toán các năm tới. Dùng ngoại tệ vay (từ 1991 đến 1994, chúng ta nợ thêm khoảng 1 tỷ USD, mặc dù Cầu lạc bộ Paris, các nước đã bớt nợ cho VN. Năm 1995, nợ tăng thêm) để nhập hàng tiêu dùng chống lạm phát; nên chỉ nhập vừa phải mà thôi.

Theo số liệu thống kê, năm 1991 tỷ giá lên đến đỉnh cao 11.800 đồng 1 USD. Từ đó, năm 1992 tỷ giá sụt - 20,4% so với năm 1991, năm 1993 nhích lên 0,7%, năm 1994 là 0,4%, đến ngày 3.1.1996, tỷ giá là 11.011 đồng VN, so với đỉnh cao 1992 vẫn thấp hơn 6,68%. Trong khi đó, chỉ số giá nội tăng từ năm 1992 đến năm 1995, giá tăng tổng cộng 35,6%. Nếu cộng vừa sự tăng giá nội với việc giảm giá đồng USD, tình hình giá cả các xí nghiệp nội so với ngoại quốc đã xấu đi 42,28%. Điều này khiến cho hàng ngoại nhập tràn vào nước trong khi xuất khẩu không tăng nhanh như nhập khẩu, cụ thể một số xí nghiệp như Liên hiệp Dầu Tầm đã không thanh toán được nợ ngân hàng, các xí nghiệp khác như Điện Quang cũng gặp nhiều khó khăn. Chỉ tính trong toàn quốc 8 tháng đầu năm 1995 có đến 14.250 tỷ bạc buôn lậu. Hàng ngoại tràn vào làm hạ thấp doanh thu lợi nhuận các xí nghiệp VN, số dĩ hàng tiêu dùng tràn vào nước là do tỷ giá không

tăng trong khi các phí sản xuất nội, như điện, nước, chuyên chở, lương công nhân tăng.

III. NĂM 1996, VN CÓ THỂ ĐẠT NHỊP TRIỂN 13 - 15% GDP?

Tuy ngoại quốc đã đồng ý cho vay, viện trợ và đầu tư tại VN nhiều số tiền khá lớn, nhưng các năm 1993 - 94 - 95 phần lớn là thương lượng, ký kết đăng ký góp vốn...tới 1996 một số dự án lớn mới thật sự triển khai, như dự án Phú Mỹ (600 MW), nâng cấp nhiều đường quốc lộ v.v...Khi các dự án này được triển khai, ngoại tệ vay và viện trợ mới được chi. Khi đầu tư được thực hiện, sẽ gây tác dụng thừa số nhân. Các dự án đã thi hành, như khai thác dầu thô ở mỏ Rồng, Thanh Long, Gầu Trăng, 2 dự ánximăng: Hoàng Thạch 21,2 triệu tấn sẽ đưa vào sản xuất đầu năm 1996, Trảng Kênh 1,4 triệu tấn cuối 1996, 2 nhà máy thép công suất vài trăm ngàn tấn sẽ sản xuất 1996 v.v...Ngoại tệ tiếp tục đổ vào VN.

Trong các điều kiện thuận lợi như trên, có thể đạt những thành quả khá hơn 1995, nếu như:

- Tăng nhập khẩu lên 8,9 tỷ USD, nhưng bớt hàng tiêu dùng, chống nạn nhập khẩu lậu có kết quả hơn, tăng nhập máy, vật tư, phụ tùng.

- Tỷ giá nên ấn định thực tế hơn để khuyến khích người sản xuất và người xuất khẩu ■

